

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ANH SƠN
Số : 824CV-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Anh Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Quý Công ty.

Hiện tại, Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung ứng vật tư y tế, hoá chất phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn
- Địa chỉ : Tổ dân phố 4, Thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS Nguyễn Thị Ngọc Hà - Khoa Dược Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn - SĐT: 0818.616.777.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn – Tổ dân phố 4, thị Trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.
- Nhận qua email: tochuyengiadauthauttytas@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08 h ngày 10 tháng 07 năm 2024 đến trước 17h ngày 23 tháng 07 năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được đơn vị xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 07 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá : Tại phụ lục 1 đính kèm công văn

2. Địa điểm cung cấp vật tư, hoá chất:

- Địa điểm cung cấp: Khoa dược, Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn – Địa chỉ : Tổ dân phố 4, Thị Trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An.

- Yêu cầu vận chuyển, bảo quản hàng hóa : Hàng hóa được vận chuyển và bảo quản theo đúng tính chất của loại hàng hóa chào giá.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian giao hàng dự kiến : Hàng hóa được cung ứng một lần hoặc nhiều lần trong vòng 06 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Thời điểm giao hàng: Không quá 5 ngày kể từ khi đơn vị đặt hàng.

4. Mẫu báo giá : Theo phụ lục 2 đính kèm công văn.

Trên đây là yêu cầu báo giá các mặt hàng thuộc gói thầu Cung ứng vật tư y tế, hoá chất phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn năm 2024.

Kính mong nhận được sự quan tâm của các công ty./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;

- Lưu VT,KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khanh

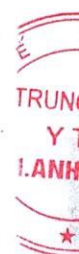
Phụ lục 1. Danh mục vật tư y tế, hoá chất yêu cầu báo giá

(Ban hành kèm theo công văn số 324/ CV-TTYT ngày 10/7/2024 về việc yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Anh Sơn)

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---|---|----------|-------------|----------|
| 1 | Hàm forceps kẹp và phẫu tích Clickline KELLY | Hàm dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm | | Cái | 1 |
| 2 | Hàm kẹp lưỡng cực | Hàm kẹp lưỡng cực, hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm | | Cái | 2 |
| 3 | Dây dao điện đơn cực 2 phím bấm | (Bao gồm tay dao liền cáp + Lưỡi cắt đốt hình dao): - Chiều dài dây cáp: 4,5 m - Trên tay có 2 nút chức năng cắt và đốt - Chiều dài tay dao: 145 mm - Đường kính cắm lưỡi dao: 4 mm - Chân cắm vào dao điện là loại 3 chân - Khoảng cách giữa 2 chân cắm ngoài cùng: 28.58 mm - Là loại tay dao dùng nhiều lần. | | Cái | 3 |
| 4 | Dây cáp cao tần lưỡng cực | Dây cao tần lưỡng cực, chiều dài ≥ 3 m | | Cái | 2 |
| 5 | Forceps kẹp ruột | Forceps kẹp ruột, có đốt điện, dài 36 cm, đường kính 5 mm. Hàm dài mở cửa sổ | | Cái | 2 |
| 6 | Forceps gấp sỏi niệu quản loại thân mềm, cỡ 5Fr, chiều dài 60 cm. | - Đường kính 1.6mm. - Cỡ 5 Fr / CH. - Chiều dài 60 cm. - Loại thân mềm. | | Cái | 2 |
| 7 | Ống nội soi tán sỏi thận qua da | Ống nội soi tán sỏi thận qua da: - Kích thước thân ống 12Fr. - Kênh làm việc ≥ 6 Fr. - Hướng nhìn 12 độ - Chiều dài 22cm \pm 5% - Có thể hấp tiệt trùng | | Cái | 1 |

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------------------|--|-------------|-------------|----------|
| 8 | Dao cắt Amidan và nạo VA Plasma | -Lưỡi cắt được tích hợp 1 đầu cắt thẳng và 1 đầu cắt cong -Tay cầm có thành phần nhựa dẻo, được thiết kế kết hợp ống hút và cầm máu trong quá trình phẫu thuật | | Cái | 6 |
| 9 | Test thử nhanh HIV | Định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1 và/ hoặc HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Hoạt chất chính: Kháng nguyên tái tổ hợp HIV, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-2. - Độ nhạy tương quan: 100%, - Độ đặc hiệu tương quan: 99.89%, - Độ chính xác: 99.99%. - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính: HBsAg, Anti-Syphilis, Anti-HCV, Anti-RF, Anti-Rubella IgG Không bị nhiễu bởi các chất: Creatine 200 mg/dL, Bilirubin 1g/dL, Caffeine 20 mg/dL | 40 test/Hộp | Test | 2,000 |
| 10 | Test thử viêm gan B | Định tính phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Hoạt chất chính: Cặp kháng thể kháng HBsAg. - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 100% - Độ chính xác tương quan: 100%. - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Ngưỡng phát hiện (LOD) : 1 ng/mL. Không phản ứng chéo với các mẫu dương tính HAV, HCV, Dengue, HIV, RF, Syphilis, TB, H.pylori. Không bị gây nhiễu bởi Sodium citrate nồng độ 3.8% và EDTA nồng độ 3.4 µmol/L Phân loại TTBYT: D Đọc kết quả tại 15 phút. | 50 test/Hộp | Test | 2,000 |

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--|--|-------------|-------------|----------|
| 11 | Test thử nhanh viêm gan C | <p>Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100 % - Thành phần Kit thử: Cộng hợp vàng kháng thể đơn dòng kháng Igg người - Vạch kết quả kháng nguyên HCV-210 - Vạch chứng IgG người - Bảo quản ở nhiệt độ thường | 50 test/Hộp | Test | 2,000 |
| 12 | Xét nghiệm nhanh chẩn đoán cúm loại A và B | <p>Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên Cúm A và typ B trong bệnh phẩm mũi họng của người, dạng khay.</p> <p>* Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kháng thể đơn dòng chống lại kháng nguyên cúm loại A và loại B. - polystyrene latex màu đỏ. - polystyrene latex xanh. - Màng nitrocellulose. - Kháng thể của dê chống lại globulin miễn dịch của chuột. - Liên hợp vàng. <p>* Vạch chứng: Kháng thể kháng protein đặc hiệu: <1 mg.</p> <p>* Vạch thử nghiệm: Kháng thể đơn dòng kháng chuột loại A: <2 mg.</p> <p>* Vạch thử nghiệm: Kháng thể đơn dòng chuột kháng typ B :<2 mg.</p> <p>* Dung dịch pha loãng cúm A+B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả vật lý: Thuốc thử không màu không có hạt. - Thành phần định lượng: Chất làm sạch : 1-2%; PBS-Azide: 98-99% <p>* Giới hạn phát hiện: cúm A là 9,4 ng/ml và cúm B là 18,8 ng/ml.</p> <p>* Độ nhạy, độ đặc hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Độ nhạy : >=99% - Độ đặc hiệu : >=99% - Tiêu chuẩn CE, 2FSC Châu Âu | 20 test/hộp | Test | 400 |



| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--|--|-------------|-------------|----------|
| 13 | Test xét nghiệm nhanh Morphine trong nước tiểu | <p>Định tính phát hiện Morphine trong nước tiểu của người. Hoạt chất chính: Kháng thể kháng MOP, cộng hợp MOP-BSA.; Kháng thể dê kháng IgG thỏ. Ngưỡng phát hiện (cut off) 300 ng/ml. - Độ nhạy tương quan 100%, - Độ đặc hiệu tương quan 100%, - Độ chính xác tương quan 100%. - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp 100% Không bị gây nhiễu bởi các chất sau tại nồng độ 100 µg/mL: 4-Acetamidophenol, N-Acetylprocainamide, Ampicillin, Aspartame. Đọc kết quả tại 5 phút</p> | Hộp 50 Test | Test | 2,000 |
| 14 | Test chẩn đoán chất gây nghiện 4 chân | <p>Test nhanh định tính 4 chất gây nghiện trong nước tiểu. '1. AMP: 500ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu: 100% 2. MET: 500ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu : 100% 3. MOP: 300ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu : 100% 4. THC: 50ng/mL, Độ nhạy: 99,9%, độ đặc hiệu : 100% Chứa chất bảo quản : 0.1% Sodium Azide Tiêu chuẩn chất lượng: CE, 2CFS tại Châu Âu .Giấy phép lưu hành sản phẩm</p> | 25 test/hộp | Test | 300 |
| 15 | Sốt xuất huyết NS1 | <p>Xét nghiệm sắc ký miễn dịch định tính trong ống nghiệm để phát hiện nhanh chóng các kháng nguyên Dengue NS1 trong mẫu máu, huyết thanh và huyết tương người Dạng khay: Mỗi khay chứa một que thử có kháng thể đặc hiệu NS1 trên vùng thử nghiệm của màng và miếng đệm liên hợp kháng thể vàng-kháng thể kháng NS1 có màu Mẫu thử: 80-100 µL Đọc kết quả sau 20 phút - Bộ test phải được bảo quản ở nhiệt độ 2-30 ° C cho đến khi hết hạn sử dụng được in trên túi niêm phong. Độ nhạy: 98,0%, Độ đặc hiệu: 98,7%, Độ chính xác: 98,1 Được dán nhãn theo chỉ thị 98/79/EC Tiêu chuẩn chất lượng: CE, 2CFS tại Châu Âu</p> | 20 test/hộp | Test | 300 |

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--|---|-------------|-------------|----------|
| 16 | Test nhanh định tính kháng nguyên virus Rota | <p>Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên Rotavirus trong phân người. Dạng khay. Bảo quản ở (2-30° C). Thử nghiệm ổn định cho đến ngày hết hạn được in trên túi giấy bạc niêm phong có lót nhựa vinyl với gói hút ẩm silica.</p> <p>Thành phần: Kháng thể đơn dòng kháng Rotavirus của chuột, Polystyrene latex màu đỏ, Polystyrene latex màu xanh, Màng Nitrocellulose, Liên hợp Vàng Anti-Rabbit IgG, Tấm thấm (Kích thước tấm là 60x300 mm.), Lớp nền nhựa dính, Đĩa mẫu, Bảng nhãn</p> <p>Thành phần tấm: Kháng thể đơn dòng kháng Rotavirus của chuột, IgG kháng thể</p> <p>Dung dịch pha loãng Rotavirrus: Thuốc thử không chặn không màu, Chất tẩy rửa : 1-2%, PBS-Azide: 98-99%</p> <p>- Giới hạn phát hiện: 15,6 ng/ml</p> <p>- Âm tính: (OD) <0.24</p> <p>- Dương tính: (OD) >0.24</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ nhạy: > 99% • Độ đặc hiệu: 98% • Giá trị Dự đoán Dương tính: 94% • Giá trị Dự đoán Âm tính: >99% <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, CE, 2CFS tại Châu Âu</p> | 20 test/hộp | Test | 300 |



| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|------------------------------------|--|-------------|-------------|----------|
| 17 | Test nhanh tìm hồng cầu trong phân | <p>Định tính phát hiện máu ẩn trong mẫu phân của người. Xét nghiệm này sử dụng cặp kháng thể theo phương pháp "sandwich" để phát hiện chọn lọc máu ẩn trong phân ở nồng độ 50 ng/mL hoặc 6µg/g.</p> <p>Thuốc thử: Khay thử có chứa các phân tử phủ kháng thể kháng hemoglobin và kháng thể kháng hemoglobin phủ trên màng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy tương quan: >99,9%% - Độ đặc hiệu tương quan: 98,4% - Độ chính xác tương quan: 98,8% <p>Không phản ứng chéo với Hemoglobin của bò, dê, ngựa, thỏ ở nồng độ 1 mg/mL</p> <p>Kết quả xét nghiệm không bị ảnh hưởng bởi chế độ ăn uống của bệnh nhân</p> <p>Sản phẩm đạt chứng chỉ FSC Đức</p> <p>Đọc kết quả ở phút thứ 5</p> | 25 test/Hộp | Test | 400 |
| 18 | Gel bôi trơn | <p>Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water cất, Hydroxyethyl cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat. Giới hạn nhiễm khuẩn: -Mẫu thử phải không có sự hiện diện của các vi khuẩn sau: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans. Tổng số nấm trong 1g (ml) mẫu thử, nhỏ hơn 10^1 (CFU/g hoặc CFU/ml). Tổng số vi sinh vật hiếu khí: $< 10^2$ (CFU/g hoặc CFU/ml).</p> | Tuýp 82 g | Tuýp | 200 |